

S : /BC-CTK

H i Phòng, ngày 25 tháng 3 n m 2020

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH KINH T - XÃ H I THÁNG 3, QUÝ I N M 2020**  
**THÀNH PH H I PHÒNG**

Kinh t toàn c u b c vào n m 2020 v i nh ng y u t b t l i. Suy gi m t ng tr ng kinh t toàn c u n m 2019, d ch b nh viêm ng hô h p c p do ch ng m i c a vi rút Corona gây ra (Covid-19) bùng phát m nh t i h n 190 qu c gia và vùng lãnh th , giá d u thô gi m m nh do c ng th ng gi a R p Xê Út và Nga, chi n tranh th ng m i Hoa K - Trung Qu c, c ng th ng a chính tr gia t ng gi a M và Iran, cùng v i bi n i khí h u ã tác ng tiêu c c n kinh t c a các qu c gia trên th gi i.

Tình hình kinh t trong n c n m 2019 ã có nhi u chuy n bi n tích c c, b c sang n m 2020 i m t v i nhi u khó kh n, thách th c do d ch b nh Covid-19 nh h ng tiêu c c n toàn b các l nh v c kinh t - xã h i trong ó các ngành d ch v ch u tác ng m nh nh t; c bi t là các nhóm ngành du l ch, v n t i, l u trú, n u ng, vui ch i gi i trí. D ch cúm gia c m A/H5N6 và A/H5N1 xu t hi n t i m t s t nh, thành ph bên c nh nh ng di n bi n v giá c và th i ti t khi n m t s ngành nông nghi p g p khó kh n. Tuy nhiên, kinh t v mô trong n c ti p t c c gi n nh; m t s ngành công nghi p t t ng tr ng khá; ngành nông nghi p có b c ph c h i khi d ch t l n châu Phi ti p t c c ki m soát...

Thành ph H i Phòng th c hi n nhi m v phát tri n kinh t - xã h i, qu c phòng - an ninh quý I n m 2020 ch u tác ng c a d ch b nh Covid-19 cùng nh ng nh h ng b t l i c a th i ti t ã gây ra nhi u khó kh n i v i ngành nông nghi p, công nghi p và d ch v trên a bàn thành ph . Tuy nhiên, v i ch o quy t li t c a Thành y, H i ng nhân dân, y ban nhân dân cùng s oàn k t, th ng nh t c a các c p, ngành, a ph ng, n v và nhân dân, công tác phòng ch ng d ch b nh c a thành ph c ki m soát t t; t ng tr ng kinh t quý I n m 2020 t m c khá, khu v c công nghi p - xây d ng duy trì n nh ti p t c a H i Phòng tr thành i m sáng c a c n c v phát tri n kinh t - xã h i. K t qu quý I n m 2020 t c nh sau:

**I. PHÁT TRI N KINH T**

**1. V t ng tr ng kinh t**

|                                | C c u GRDP (%) | T c t ng tr ng quý I/2020 so v i cùng k (%)<br>(Theo giá SS 2010) | óng góp vào m c t ng tr ng quý I/2020 ( i m %) |
|--------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| T NG S                         | 100,00         | 14,90                                                             | 14,90                                          |
| - Nông lâm, nghi p và th y s n | 4,46           | 0,44                                                              | 0,02                                           |
| - Công nghi p - Xây d ng       | 48,72          | 23,97                                                             | 11,28                                          |
| - Th ng m i - D ch v           | 41,80          | 6,65                                                              | 2,86                                           |
| - Thu s n ph m tr tr c p       | 5,02           | 14,13                                                             | 0,73                                           |

T ng s n ph m trên a bàn (GRDP) c tính quý I/2020 t ng 14,90% so cùng k n m tr c, th p h n m c t ng 15,05% c a quý I/2019, trong ó: khu v c nông, lâm nghi p và thu s n t ng 0,44% (k ho ch t ng 1,91%); óng góp 0,02 i m ph n tr m vào m c t ng tr ng chung; khu v c công nghi p - xây d ng t ng 23,97% (k ho ch t ng 24,12%), óng góp 11,28 i m ph n tr m vào m c t ng tr ng chung; khu v c d ch v t ng 6,65% (k ho ch t ng 9,89%), óng góp 2,86 i m ph n tr m vào m c t ng tr ng chung.

Khu v c nông, lâm nghi p và th y s n có m c t ng 0,44% so v i cùng k n m tr c, th p h n m c t ng 1,89% c a quý I/2019, óng góp 0,02 i m ph n tr m trong m c t ng tr ng chung. S n xu t nông nghi p ba tháng u n m g p nhi u khó kh n do nh h ng c a th i ti t, d ch b nh. B nh d ch t l n Châu Phi l i h u qu nghiêm tr ng n ngành ch n nuôi c a thành ph ; trong tháng 2 n m nay trên a bàn thành ph xu t hi n d ch cúm gia c m (cúm A/H5N6), tuy nhiên, d i s ch o, i u hành các c p ngành ã khoanh vùng, d p d ch không cho d ch b nh lan r ng.

Khu v c công nghi p - xây d ng có m c t ng 23,97% so v i cùng k n m tr c, cao h n m c t ng 21,45% c a quý I/2019, trong ó giá tr t ng thêm ngành công nghi p t ng 24,92%, óng góp 10,44 i m ph n tr m vào m c t ng chung. Ngành công nghi p ch bi n, ch t o v n là ngành ch l c chính trong phát tri n kinh t thành ph , v i giá tr t ng thêm t ng 26,71% . Ngành xây d ng quý I/2020 ti p t c duy trì m c t ng tr ng khá t ng 16,22%, óng góp 0,84 i m ph n tr m vào m c t ng chung.

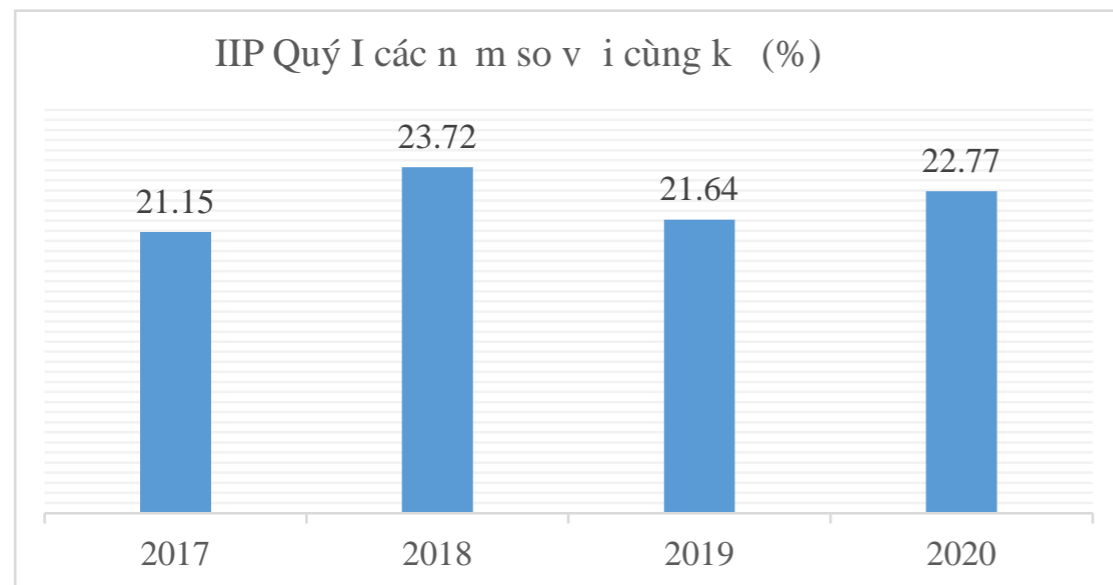
Khu v c d ch v t ng 6,65% so v i cùng k n m tr c, th p h n m c t ng 10,24% c a quý I/2019, óng góp 2,86 i m ph n tr m vào m c t ng tr ng chung. Do nh h ng c a d ch b nh Covid-19, t ngày 16/3/2020 thành ph ã yêu c u t m đ ng các ho t ng d ch v vui ch i gi i trí trên a bàn thành ph , do ó t ng tr ng

dịch vụ trên địa bàn thành phố quý I/2020 nhìn chung không cao. Một số ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn như có mặt trong ngành thương mại và dịch vụ cùng kỳ năm 2019, trong đó: ngành bán buôn, bán lẻ tăng 8,51%; dịch vụ vận tải, kho bãi tăng 6,83%; dịch vụ lưu trú, du lịch tăng 10,29%;...

Về cơ cấu kinh tế trên địa bàn quý I/2020, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm tỷ trọng 4,46%, khu vực công nghiệp, xây dựng chiếm 48,72%; khu vực dịch vụ chiếm 41,80%; thu nhập từ các sản phẩm chiếm 5,02%.

## 2. Sản xuất công nghiệp

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu ngành kinh tế Việt Nam đang chịu tác động tiêu cực do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, song chính sách phát triển sản xuất (PTSX) toàn ngành công nghiệp thành phố (IIP) tháng 3/2020 đạt 18,14% so với tháng trước và tăng 17,34% so với cùng kỳ năm trước. Quý I/2020, IIP tăng 22,77% so với quý I/2019, chủ yếu do thành phố đã tạo thuận lợi cho việc phát triển ngành công nghiệp chế tạo, trong đó nổi bật là sản xuất ô tô, điện tử thông minh (cùng kỳ năm 2019 chưa có sản xuất).



Phân ngành theo cấp 1, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo duy trì tốc độ tăng cao, tăng 23,69%, đóng góp 21,52 điểm phần trăm vào mặt tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 18,44%, đóng góp 1,4 điểm phần trăm; ngành khai khoáng giảm 33,79%, làm giảm 0,08 điểm phần trăm mặt tăng chung; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, năng lượng giảm 7,38%, làm giảm 0,07 điểm phần trăm mặt tăng chung.

Trong 52 nhóm ngành kinh tế cấp 4 có 22 ngành có chính sách PTSX công nghiệp quý I/2020 tăng, trong đó: ngành sản xuất thiết bị truyền thông tiếp tục là ngành có mặt tăng cao nhất, tăng 134,05%; ngành sản xuất mô tô xe máy tăng 58,16%; ngành sản

xuất pin và các quy trình 51,91%;...

Có 30 ngành có chính sách PTSX công nghiệp quý I/2020 giảm, trong đó: sản xuất bê tông và các sản phẩm xi măng và thạch cao giảm 64,57%; chế biến, bảo quản thực phẩm và các sản phẩm thực phẩm 48,52%; sản xuất phân bón và hợp chất nitơ giảm 8,05%; sản xuất máy móc và thiết bị vận phòng giảm 16,31%;...

|                                 | Giá trị tính tháng 3/2020 so với tháng trước (%) | Giá trị tính tháng 3/2020 so với cùng kỳ (%) | Quý I năm 2020 so với cùng kỳ (%) |
|---------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>Tổng</b>                     | <b>118,12</b>                                    | <b>117,34</b>                                | <b>122,77</b>                     |
| <i>Chia theo ngành cấp 1</i>    |                                                  |                                              |                                   |
| Khai khoáng                     | 101,71                                           | 60,28                                        | 66,21                             |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo   | 118,90                                           | 119,48                                       | 123,69                            |
| Sản xuất và phân phối điện      | 110,11                                           | 99,66                                        | 118,44                            |
| Cung cấp nước và xử lý rác thải | 109,03                                           | 87,55                                        | 92,62                             |

Nhưng tháng đầu năm 2020 dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn, chính sách PTSX công nghiệp tháng 3/2020 tăng 17,34% so với cùng kỳ, đây là tốc độ tăng tháng 3 so với cùng kỳ thấp nhất trong 3 năm gần đây. Có 36/52 ngành công nghiệp cấp 4 có chính sách PTSX tháng 3/2020 giảm so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành chế biến thực phẩm là ngành giảm nhiều nhất, giảm 33,79%. Các ngành tăng trưởng như Trung Quốc, Hàn Quốc và doanh nghiệp Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, sản xuất trên địa bàn thành phố.

Không chỉ khó khăn về nguyên vật liệu đầu vào, nhiều doanh nghiệp còn phải đối mặt với khó khăn về nhân sự,ینگ chuyên gia nước ngoài trong vận hành nhà máy, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và xuất khẩu. Cùng với việc các ngành trợ giúp sản xuất của các doanh nghiệp FDI lớn, các doanh nghiệp sản xuất phụ trợ ngành chế biến thực phẩm phụ thuộc vào sự phát triển của doanh nghiệp FDI. Dịch bệnh tuy đã ảnh hưởng đến Trung Quốc, Hàn Quốc nhưng hiện đang bùng phát và lan rộng ra nhiều quốc gia trên thế giới nên bên cạnh khó khăn về nguyên vật liệu, nhân lực, thị trường tiêu thụ cũng là vấn đề lo ngại của nhiều doanh nghiệp.

\* **Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 3/2020** tăng 14,65% so với tháng trước và giảm 18,27% so với cùng kỳ năm trước; quý I/2020 chỉ số tiêu thụ giảm 12,2%, trong đó một số ngành có chính sách tiêu thụ tăng cao so

cùng k : s n xu t thu c, hóa d c và d c li u t ng 39,7%; s n xu t phân bón và h p ch t nit t ng 22,4%; s n xu t s n ph m i n t dân d ng t ng 18,5%; s n xu t th c n gia súc, gia c m và thu s n t ng 18,2%; s n xu t ch bi n th c ph m t ng 12,7%...

M t s ngành có ch s tiêu th gi m so cùng k : s n xu t bê tông và các s n ph m t xi m ng và th ch cao gi m 63,6%; ch bi n, b o qu n thu s n và các s n ph m t thu s n gi m 43%; s n xu t kim lo i gi m 32%; s n xu t gi y nh n, bì a nh n, bao bì t gi y và bì a gi m 27,6%; s n xu t s n ph m t plastic gi m 13,2%; s n xu t trang ph c gi m 7,3%...

**\* Ch s t n kho toàn ngành công nghi p ch bi n, ch t o c t i th i i m 31/3/2020** gi m 1,1% so v i tháng tr c và t ng 30,76% so v i cùng th i i m n m tr c, trong ó m t s ngành có ch s t n kho t ng cao so cùng k : s n xu t trang ph c t ng 778,48%; s n xu t gi y nh n, bì a nh n, bao bì t gi y và bì a t ng 279,73%; s n xu t bê tông và các s n ph m t xi m ng và th ch cao t ng 56,98%; s n xu t s n ph m i n t , máy vi tính và s n ph m quang h c t ng 402,83%; s n xu t phân bón và h p ch t ni t t ng 30,29%;...

M t s ngành có ch s t n kho gi m so v i cùng k nh : s n xu t th c n gia súc, gia c m và thu s n gi m 10,28%; s n xu t thu c lá gi m 87,46%; s n xu t g xây d ng gi m 23,71%; s n xu t bi, bánh r ng, h p s , các b ph n i u khi n và truy n chuy n ng gi m 62,25%...

**\* Ch s s d ng lao ng c a doanh nghi p công nghi p c t i th i i m 31/3/2020** t ng 2,05% so v i tháng tr c và t ng 2,0% so v i cùng k , trong ó lao ng khu v c doanh nghi p nhà n c gi m 8,9%; lao ng doanh nghi p ngoài nhà n c gi m 0,3%; lao ng doanh nghi p có v n u t n c ngoài t ng 4,4%.

Chia theo ngành c p I: ngành khai khoáng gi m 1,1%; ngành công nghi p ch bi n, ch t o t ng 2,2%; ngành s n xu t và phân ph i i n gi m 7,0%; ngành cung c p n c, qu n lý, x lý rác th i, n c th i t ng 0,2%.

Trong 52 ngành c p 4, m t s ngành ch s s d ng lao ng t ng cao: s n xu t s n ph m i n t , máy vi tính t ng 19%; s n xu t ph ng ti n v n t i khác t ng 4,1%, s n xu t trang ph c t ng 10,8%; s n xu t kim lo i t ng 6,4%.

**\* M t s s n ph m công nghi p c quý I n m 2020 so cùng k :** qu n áo các lo i t 31,128 tri u cái, gi m 6,31%; phân bón t 51,738 nghìn t n, gi m 8,05%; màn hình khác t 3.053 nghìn cái, t ng 20,77%; máy gi t t 344,65 nghìn cái, gi m 22,72%; l p h i m i b ng cao su t 480,09 nghìn cái, gi m 23,49%; s t thép các lo i

t 313,79 nghìn t n, t ng 0,85%; xi m ng Portland en t 950,85 nghìn t n, gi m 10,44%; i n s n xu t t 1.995,3 tri u Kwh, t ng 19,82%.

Trong quý I/2020 m t s s n ph m công nghi p t ng cao so v i quý IV/2019: s sách, v t 5,2 nghìn t n, t ng 186,9%; á vôi t 332,5 nghìn m<sup>3</sup>, t ng 0,63%; màn hình khác t 3.053 nghìn cái, t ng 22,97%. M t s s n ph m công nghi p gi m so v i quý IV/2019: máy gi t lo i khác t 344,66 nghìn cái, gi m 0,85%; i n s n xu t t 1.995,3 tri u Kwh, gi m 4,89%; n c m m t 1.068,78 nghìn lít, gi m 56,38%; bê tông tr n s n 129,7 nghìn m<sup>3</sup>, gi m 48,47%; th c n cho gia súc t 55,41 nghìn t n, gi m 7,95%.

### 3. Ho t ng c a doanh nghi p

#### 3.1 Tình hình ng ký doanh nghi p

D ch b nh Covid-19 ang di n bi n ph c t p ã gây ra nhi u khó kh n cho ho t ng c a các doanh nghi p trên a bàn, vi c b o m s n xu t kinh doanh ang là nhi m v c chính quy n và các doanh nghi p quan tâm, y m nh song song v i nhi m v phòng ch ng d ch.

Trong tháng 3/2020, toàn thành ph có 326 doanh nghi p (DN) thành l p m i v i s v n ng ký là 1.375,1 t ng, t ng 5,16% v s DN và t ng 3,93% v s v n ng ký so v i cùng k n m tr c; v n ng ký bình quân m t DN t 4,2 t ng, gi m 1,17% so v i cùng k . S chi nhánh, v n phòng i di n, a i m kinh doanh thành l p m i trong tháng là 140 c s , t ng 45,83% so v i cùng k .

Tính chung quý I n m 2020, toàn thành ph có 747 DN ng ký thành l p m i v i t ng v n ng ký là 4.810,4 t ng, t ng 6,41% v s DN và gi m 11,91% v s v n ng ký so v i cùng k n m 2019; v n ng ký bình quân m t DN thành l p m i t 6,4 t ng, gi m 17,21%. S chi nhánh, v n phòng i di n, a i m kinh doanh thành l p m i trong quý là 331 c s , t ng 19,06% so v i cùng k n m tr c.

D ki n trong tháng 3 n m 2020, thành ph có 20 DN và 24 chi nhánh, v n phòng i di n, a i m kinh doanh t i n hành th t c gi i th . C ng d n 3 tháng u n m 2020, s DN th c hi n th t c gi i th là 59 và i v i chi nhánh, v n phòng i di n, a i m kinh doanh là 182 c s .

V th c hi n thu h i Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p: Phòng ng ký kinh doanh c a S K ho ch và u t thành ph trong tháng 3 n m 2020 ã th c hi n 100 l t yêu c u gi i trình tình hình ho t ng i v i các DN, thu h i 60 Gi y ch ng

nh nghiệp ký doanh nghiệp. Tính tổng số DN có yêu cầu ghi trình tình hình hoạt động, 160 DN bắt buộc ghi trình tình hình hoạt động nghiệp ký doanh nghiệp.

### 3.2. Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả kiểm tra xu hướng kinh doanh của 177 doanh nghiệp (DN) trên địa bàn thành phố thuộc ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy: Do tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, có tới 59,89% số DN ảnh hưởng tiêu cực về tình hình sản xuất kinh doanh quý I/2020 so với quý IV/2019 là khó khăn hơn; chỉ có 40,11% số DN cho rằng tình hình tăng và giảm như (10,17% DN ảnh hưởng tăng và 29,94% DN ảnh hưởng giảm). Trong đó, khu vực DN ngoài nhà nước nhiều hơn khó khăn hơn, với 62,50% số DN cho rằng khó khăn hơn; tại đây khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài và DN nhà nước cho kết quả lần lượt là 57,35% và 53,85%.

Trong các yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh quý I/2020, có 40,68% DN ảnh hưởng tiêu cực nhất tranh chấp hàng hóa trong nước là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; 36,16% DN cho rằng nhu cầu thị trường trong nước thấp làm ảnh hưởng đến phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; 33,33% DN cho rằng không tuân thủ các lao động theo yêu cầu; 29,94% DN cho rằng nhu cầu thị trường quốc tế thấp và 27,68% DN cho rằng thị trường nguyên, nhiên, vật liệu là yếu tố quan trọng.

Quý II/2020 diễn báo tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp khác nhau, khi so sánh với quý I/2020, trong đó tỷ lệ số DN diễn báo tình hình sản xuất kinh doanh tăng lên tới 44,07%; tỷ lệ DN diễn báo giảm là 35,03% và chỉ có 20,90% DN diễn báo khó khăn hơn. Theo hình thức sản xuất, khu vực DN nhà nước có tỷ lệ DN diễn báo tình hình sản xuất kinh doanh tăng và giảm như quý II/2020 cao nhất với 84,62% (trong đó diễn báo tăng là 53,85% và diễn báo giảm là 30,77%), tại đây khu vực DN ngoài quốc doanh và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài lần lượt là 81,25% và 75%. Mặt khác ngành diễn báo quan trọng nhất sản xuất quý II/2020 tăng lên so với quý I/2020 như: chế biến, bóc lột thu sản phẩm và các sản phẩm thu sản, sản xuất hàng, sản xuất thực phẩm, hóa chất và dược phẩm, sách báo, đồ gỗ và lắp đặt máy móc và thiết bị ...

### 4. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp 3 tháng đầu năm 2020 gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến thất thường mưa á, mưa rào xảy ra trên diện rộng; dịch cúm trên đàn gia súc; dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp thành

ph. Tình hình ở thành phố triển khai các biện pháp trồng, sản xuất chăn nuôi, nhanh quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi thích ứng với các biến đổi khí hậu và dịch bệnh.

#### 4.1 Nông nghiệp

##### \* Trồng trọt

Kết thúc thu hoạch diện tích cây rau màu vụ xuân 2019, bà con nông dân đã chuẩn bị, chuẩn bị mùa vụ xuân năm 2020. Tính trung bình tháng 3 toàn thành phố gieo trồng xong diện tích các loại cây hàng năm; diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Xuân đạt 38.929,6 ha, bằng 97,16% so với vụ Xuân năm trước.

Hiện nay cây trồng vụ Xuân sinh trưởng phát triển tốt, trà lúa xuân sớm nhánh r, mặt sản phẩm rau màu ngày càng tăng cho thu hoạch, sản phẩm nông nghiệp áp dụng cho nhu cầu thị trường tiêu thụ thành phố. Các loại sâu bệnh hại sinh vật gây hại chính như: sâu keo non rầy trên cây ngô; bệnh ôn, sâu cuốn lá nh và rầy nâu gây hại trên cây lúa; bệnh héo xanh, gỉ sắt, phấn trắng, bệnh sương mai gây hại trên mặt sản phẩm các loại;...

Tính đến ngày 15 tháng 3 năm 2020, các loại cây rau màu vụ xuân đã và đang cho thu hoạch. Năng suất cây ngô đạt 53,4 tấn/ha so với cùng kỳ năm trước.

Sản xuất cây trồng trong thời gian tiếp tục trung cho công tác chăm sóc sản xuất trồng trọt, phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm, chăm sóc nông dân phòng ngừa dịch bệnh diễn biến theo kế hoạch trong khung thời vụ thích hợp; ý nghĩa sản xuất rau màu vụ Xuân; tiếp tục tập trung cao cho công tác chăm sóc di truyền, giám sát chất lượng trồng (môi trường trồng bệnh luân chuyển) và các loại dịch bệnh khác bảo vệ sản xuất.

##### \* Chăn nuôi

##### - Tình hình chăn nuôi tháng 3 năm 2020:

Tổng đàn trâu hiện có trên địa bàn đạt 4.671 con, giảm 4,32% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò đạt 10.849 con, giảm 11,27% so cùng kỳ năm trước. Chăn nuôi đàn trâu, bò tăng như, không xuất hiện dịch bệnh xảy ra trên đàn gia súc.

Tổng đàn lợn hiện có đạt 124.654 con, bằng 34,38% so cùng kỳ năm trước. Hiện nay đàn lợn đang phục hồi dần như mùa trước cung cấp thịt cho thành phố. Tuy nhiên, nguy cơ dịch bệnh lợn Châu Phi xảy ra vẫn còn hiện hữu nên công

tác tái àn c n có k ho ch c th , khoa h c tránh tái àn t d n n nguy c m t ki m soát d ch b nh.

Sau khi khoanh vùng d p d ch cúm A/H5N6 t i 4 h nuôi gia c m huy n Ki n Th y, t u tháng 3/2020 n nay ch n nuôi gia c m phát tri n n nh và ti p t c xu h ng t ng. T ng àn gia c m c t 8.371,81 nghìn con, t ng 2,6% so v i cùng k n m tr c, trong ó àn gà t 6.418,2 nghìn con, t ng 1,14%.

Do nh h ng c a d ch t l n Châu Phi nên ngu n cung gi ng l n v n t ng i khan hi m, giá l n gi ng t ng 17,94% so v i tháng tr c. M c dù giá cao nh ng ng i ch n nuôi v n khá khó kh n trong vi c tìm ngu n cung con gi ng. Giá th c n ch n nuôi v n gi n nh và m b o ngu n cung cho các h ch n nuôi.

Giá s n ph m ch n nuôi l n xu t bán t ng 6,49% so v i tháng tr c. Giá th t h i gia c m trong tháng có xu h ng gi m so v i tháng tr c do tác ng c a d ch cúm A/H5N6, trong ó: giá gà ta gi m 3,65%; gà tr ng gi m 3,86%; giá v t gi m 23,44%.

*Tình hình d ch b nh:* Tính n ngày 15/3/2020, ã qua 17 ngày không phát sinh gia c m m, ch t, tiêu h y do b nh cúm gia c m (cúm A/H5N6) trên à bàn thành ph . Tuy nhiên các c p, ngành v n t ng c ng công tác ki m tra, giám sát d ch b nh trên àn gia súc, gia c m; t ch c tiêm phòng v c xin phòng b nh cúm gia c m; kh trùng tiêu c môi tr ng ch n nuôi. T ng c ng công tác ki m soát gi t m ng v t t i các i m gi t m , ki m tra v sinh thú y các trang tr i ch n nuôi trên à bàn thành ph .

#### *- S n xu t ngành ch n nuôi quý I/2020:*

Ch n nuôi àn trâu, bò n nh; b nh d ch t l n Châu Phi ti p t c c ki m soát, các qu n, huy n ã công b h t d ch ang trong giai o n tái àn khôi ph c s n xu t; ch n nuôi gia c m x y ra m t i m d ch t i huy n Ki n Th y, tuy nhiên, m c nh (s l ng tiêu h y 11.331 gia c m, t ng ng 22 t n s n ph m h i xu t chu ng, chi m 0,1% s n ph m gia c m h i xu t chu ng quý I/2020) và c ki m soát kh ng ch t t nên s n xu t t ng tr ng n nh. Hi n nay do th i ti t ang giao mùa r t thu n l i cho vi rút cúm gia c m t n t i và lây lan, các a ph ng và ng i ch n nuôi c n có bi n pháp phòng và x lý d ch hi u qu ngay khi m i phát sinh ng n ch n bùng phát trên di n r ng.

áp ng công tác phòng ch ng d ch b nh trong s n xu t ngành ch n nuôi: nhu c u vaccin, thu c thú y, hóa ch t kh trùng trên à bàn thành ph là khá l n. Nh ng do nh h ng c a d ch Covid-19, các m t hàng trên ang ng tr c nguy c thi u h t, t ng giá. Nguyên nhân là do h u h t nguyên li u, bao bì, nhãn mác... ph c v các nhà máy s n xu t ph thu c vào “công x ng” Trung Qu c - ãy là m t trong nh ng

tác ng tiêu c c c a d ch Covid-19 n s n xu t ngành ch n nuôi c ng nh s n xu t nông nghi p nói chung. Vì v y, ng i ch n nuôi c n nghiêm túc tuân th các yêu c u v ch n nuôi an toàn sinh h c, tránh d ch b nh bùng phát, m b o cho ngu n cung th c ph m cho thành ph trong th i gian t i.

#### **1.2. Lâm nghi p**

Ngành lâm nghi p thành ph v i c thù ch y u là r ng phòng h và r ng c đ ng không có r ng tr ng s n xu t nên s n l ng g , c i ch y u c khai thác, thu nh t t cây lâm nghi p tr ng phân tán nên luôn có xu h ng gi m trong nh ng n m g n ãy.

c tính tháng 3/2020, s n l ng g khai thác t 170 m<sup>3</sup>, gi m 5,56% so v i cùng k n m tr c; s n l ng c i khai thác t 2.790 ste, gi m 5,42%; s cây lâm nghi p tr ng phân tán t 37 nghìn cây, gi m 3,9%. c tính 3 tháng u n m 2020, s n l ng g khai thác t 485 m<sup>3</sup>, gi m 4,9% so v i cùng k n m tr c; s n l ng c i khai thác t 11.660 ste, gi m 2,03%; s cây lâm nghi p tr ng phân tán t 66 nghìn cây, gi m 2,94%.

Trong tháng trên à bàn thành ph không phát sinh v cháy; ch t, phá r ng nào x y ra. Tính chung quý I/2020 toàn thành x y ra 03 v cháy r ng Ki n An và Th y Nguyên v i di n tích 0,085 ha, các v cháy ch y u t i th m th c bì nên không gây thi t h i n di n tích r ng hi n có.

#### **1.3. Th y s n**

S n l ng nuôi tr ng và khai thác th y s n tháng 3 n m 2020, c t 15.505,5 t n; t ng 7,08% (+1.025,3 t n) so v i cùng k n m tr c. c tính 3 tháng u n m 2020, s n l ng nuôi tr ng và khai thác th y s n t 44.039 t n, t ng 4,83% (+2.029,4 t n) so v i cùng k n m tr c.

#### **\*Nuôi tr ng**

Di n tích nuôi tr ng th y s n c 3 tháng n m 2020 c t 8.481,9 ha, t ng 7,93% so v i cùng k n m tr c

S n l ng nuôi tr ng th y s n khai thác tháng 3/2020 c t 6.224,6 t n, t ng 1,59% so v i cùng k n m tr c. c tính 3 tháng u n m 2020, s n l ng nuôi tr ng th y s n t 19.688,1 t n, t ng 2,04% so v i cùng k n m tr c. S n l ng nuôi tr ng th y s n t ng ch y u là do s n l ng th y s n khác (ch y u là ngao n c m n) cho n ng su t và s n l ng cao so v i nh ng n m tr c ãy.

Các tris n xu t gi ng n c ng t b t u cho sinh s n v i i t ng cá rô phi, các c s s n s n xu t, d ch v th y s n m n l ã b c vào v s n xu t, t p trung nhân l c, v t l c áp ng nhu c u th gi ng các i t ng tôm sú, tôm chân tr ng, cua bi n, cá i m c... S n l ng s n xu t con gi ng c a thành ph trong quý v n t ng tr ng m c n nh. c tính 3 tháng u n m 2020, s n xu t gi ng th y s n t 878 tri u con, t ng 2,3% so v i cùng k n m tr c.

#### \* Khai thác

S n l ng khai thác th y s n tháng 3/2020 c t 9.280,9 t n, t ng 11,11% so v i cùng k n m tr c. c tính 3 tháng u n m 2020 s n l ng th y s n khai thác t 24.350,9 t n, t ng 7,2% so v i cùng k n m tr c. S n l ng th y s n khai thác ch y u là khai thác bi n c 3 tháng/2020 t 23.243,9 t n, t ng 7,72% so v i cùng k n m tr c; chi m 95,45% s n l ng th y s n khai thác.

S n xu t th y s n quý I n m nay g p khó kh n do vào th i i m ngh T t Nguyễn án và d ch b nh Covid-19 xu t hi n t i Vi t Nam và các n c trên th gi i ã tác ng không nh s n xu t ngành ngành th y s n nói chung t i các c a kh u biên gi i Vi t Nam - Trung Qu c, tuy nhiên, các i tàu khai thác c a thành ph ã ch ng th i i m v n kh i, bám sát ng tr ng, tìm ki m b n hàng xu t bán s n ph m theo ng tí u ng ch ngay trên bi n; bên c nh ó nhu c u tiêu th n i a t i th tr ng trong n c có s t gi m nh ng không nhi u nên s n l ng và doanh thu ngành khai thác v n gi c m c n nh và t ng so v i cùng k n m tr c.

#### 5. u t xây d ng

Quý I n m 2020, c tính v n u t th c hi n trên a bàn là 30.662,9 t ng, t ng 2,74% so v i cùng k . Chia ra:

- V n nhà n c trên a bàn th c hi n là 1.685,5 t ng, gi m 12,53% so v i cùng k trong ó: V n Trung ng qu n lý là 391,3 t ng, gi m 32% so v i cùng k ; v n a ph ng qu n lý là 1.294,2 t ng, gi m 4% so v i cùng k ;

- V n ngoài nhà n c th c hi n là 20.213,5 t ng, t ng 8,25% so v i cùng k ;

- V n u t tr c tí p n c ngoài th c hi n là 8.763,9 t ng, gi m 5,2% so v i cùng k .

N m 2020, k ho ch v n u t công (bao g m v n trung ng và v n a ph ng) thành ph H i Phòng là 12.407,8 t ng, trong ó v n trung ng là 1.481,7 t ng; v n c a thành ph là 10.926,1 t ng. Tính n th i i m hi n t i thành ph

u tiên cho 19 d án tr ng i m v i t ng v n ngân sách là 4.858,2 t ng. V n vay l i v n ODA c a thành ph là 639,9 t ng cho 4 d án.

D tính quý I/2020 v n u t th c hi n thu c ngu n ngân sách nhà n c do a ph ng qu n lý c t 1.216,2 t ng, gi m 0,27% so v i quý I/2019. Trong ó: v n ngân sách nhà n c c p thành ph c t 994,3 t ng, gi m 4,64% so v i cùng k ; v n ngân sách nhà n c c p huy n c t 169,5 t ng, t ng 30,86% so v i cùng k ; v n ngân sách nhà n c c p xã c t 52,4 t ng, t ng 10,81% so v i cùng k .

Tính n h t 10/3/2020 chi ngân sách cho u t xây d ng c b n c a thành ph H i Phòng là 109,47 t ng, t t l g n 0,9% so v i k ho ch v n n m 2020. T l gi i ngân nh ng tháng u n m th p có nh h ng r t l n t i t i n th c hi n c a các d án có v n ngân sách c a thành ph , d n n v n u t th c hi n thu c ngân sách do a ph ng qu n lý quý I/2020 gi m so v i cùng k 0,27%. Tình hình d ch b nh Covid-19 di n bi n ngày m t ph c t p h n, nh h ng t i toàn xã h i, tuy nhiên, t i th i i m hi n t i H i Phòng ch a ca d ng tính, các d án công trình có b h n ch nh ng không nhi u.

V n trung ng qu n lý quý I/2020 gi m nhi u so v i cùng k do d án u t xây d ng C ng c a ngõ qu c t H i Phòng chu n b k t thúc, n m 2020 d án c b trí v n ngân sách trung ng là 374 t ng cho m t s h ng m c còn ch a hoàn thành. V n trái phi u chính ph n m 2020 b gi m nhi u do ch b trí cho d án s a ch a nâng c p h th ng th y nông a ; d án u t xây d ng tuy n ng b ven bi n o n qua a bàn thành ph H i Phòng 09 km trên a bàn t nh Thái Bình (PPP) ph n ngân sách ã b trí , n m 2020 không còn.

Khu v c Ngoài nhà n c quý I/2020 chi m t tr ng cao nh t (65,9% t ng v n u t toàn xã h i), c t ng 8,25% so v i cùng k . Khu v c dân c trên a bàn tí p t c y m nh u t cho xây d ng nhà trong quý I. u t cho khu v c này t 2.559,2 t ng, t ng 18,05% so v i cùng k . Các t p oàn b t ng s n n v i H i Phòng kèm theo các d án v b t ng s n v i hàng nghìn t ng c ng là ng c cho khu v c dân c phát tri n v xây d ng nhà t i các khu tái nh c . u t khu v c doanh nghi p ngoài nhà n c trong quý I/2020 v n tí p t c gi c m c t ng áng k (t ng 6,96% so v i cùng k ). T p oàn Sungroup ang kh n tr ng hoàn thi n nh ng khâu cu i cùng a vào s d ng tuy n cáp treo Cát H i – Phù Long có chi u dài 3.955 m v i công ngh hi n i d ki n khai tr ng vào d p 30/4. M t lo t các doanh nghi p, t p oàn l n khác c ng không ng n ng i rót hàng nghìn t ng v n vào H i Phòng nh T p oàn BRG v i d án sân golf và khu bi t th S n h n 2.100 t

ng; khách s n 5 sao Hilton h n 1.000 t ng; Công ty Nh t H v i khách s n 5 sao Pullman 1.600 t ng; khu nhà bi t th và chung c cao c p c at p oàn Tài chính Hoàng Huy.... Nh ng công trình này ang c ánh giá là s làm thay i áng k di n m o ô th và phát tri n kinh t H i Phòng.

Khu v c v n u t tr c tí p n c ngoài đ ki n quý I/2019 gi m 5,2% so v i cùng k . M c dù các đ án c a các doanh nghi p có t ng m c u t l n trên a bàn c tích c c th c hi n nh ng ch y u là các đ án c , các đ án c p m i c u t nh l .

**\* Tình hình thu hút v n u t n c ngoài**

Tính n 15/3/2020 H i Phòng có 716 đ án còn hi u l c:

- T ng v n u t : 17.992,25 tri u USD
- V n i u l : 6.417,86 tri u USD
- Vi t Nam góp : 243,02 tri u USD
- N c ngoài góp : 6.174,84 tri u USD

T un m n 15/3/2020, toàn thành ph có 18 đ án c p m i n t 9 qu c gia và vùng lãnh th v i s v n u t t 68,15 tri u USD, b ng 37,9% so v i cùng k n m tr c.

i u ch nh t ng v n u t có 06 đ án, v i s v n t ng là 104,29 tri u USD. Các đ án m i và t ng v n ch y u ngành công nghi p ch bi n, ch t o. T ng c p m i và t ng v n toàn thành ph có 24 đ án, v n u t t 172,44 tri u USD.

Phân lo i các đ án c c p phép m i:

- Theo lo i hình u t : 100% v n n c ngoài có 18 đ án, v n u t t 68.156 nghìn USD; liên doanh 01 đ án, v n u t t 100 nghìn USD.

- Theo l nh v c u t : Trong t ng s 68,15 tri u USD v n FDI thành ph thu hút c t un m n nay, có 30,68 tri u USD u t vào l nh v c công nghi p ch bi n ch t o, chi m 45% t ng v n FDI ng ký. Các l nh v c còn l i ch chi m 55% v n FDI ng ký v i v n u t t kho ng 37,47 tri u USD.

- Theo i tác u t : Tính t un m n 15/3/2020, thành ph có 9 qu c gia và vùng lãnh th có đ án u t t i H i Phòng, trong ó Hà Lan đ n u v i t ng v n ng ký t 35,22 tri u USD, chi m 51,6% t ng v n u t ; Thái Lan ng th hai v i t ng v n u t t 1 tri u USD, chi m 1,46% t ng v n u t và Nh t B n ng th 3 v i t ng v n ng ký t 370 nghìn USD, chi m 0,54% t ng v n u t .

Tính t n a cu i tháng 2 n 15/3/2020 có 07 đ án c p m i và 03 đ án i u

ch nh t ng v n. Tuy nhiên t ng v n ng ký c a ho t ng u t i v i các đ án không l n.

C ng t un m n 15/3/2020, có 02 đ án nhà u t quy t nh ch m đ tho t ng đ án tr c th i h n. C hai đ án trên u là đ án ngoài khu công nghi p.

**6. T ng m c l u chuy n hàng hóa và doanh thu d ch v tiêu dùng**

T ng m c bán l hàng hóa và doanh thu d ch v tiêu dùng tháng 3 n m 2020 c t 10.330,1 t ng, gi m 5,39% so v i tháng tr c và t ng 0,16% so v i cùng k n m tr c. C ng đ n quý I n m 2020, t ng m c bán l hàng hóa và doanh thu d ch v tiêu dùng c t 33.490,2 t ng, t ng 7,16% so v i cùng k n m tr c.

Do nh h ng c a đ ch b nh Covid-19, doanh thu bán l gi m 1,04% so v i tháng tr c, d ch v l u trú và n u ng gi m m nh, gi m 34,32%, du l ch l hành gi m 37,39% so v i tháng tr c.

\* Doanh thu chia theo ngành ho t ng

**T ng m c bán l và doanh thu d ch v**

|                | c tháng<br>3/2020<br>(T ng) | C ng đ n 3<br>tháng/2020<br>(T ng) | c tháng<br>3/2020 so<br>v i tháng<br>tr c (%) | c tháng<br>3/2020 so v i<br>tháng cùng k<br>n m tr c<br>(%) | C ng đ n 3<br>tháng/2020 so<br>v i cùng k<br>n m tr c<br>(%) |
|----------------|-----------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| <b>T ng s</b>  | <b>10.330,1</b>             | <b>33.490,2</b>                    | <b>94,61</b>                                  | <b>100,16</b>                                               | <b>107,16</b>                                                |
| Bán l hàng hóa | 8.959,9                     | 27.747,8                           | 98,96                                         | 108,54                                                      | 110,98                                                       |
| D ch v l u trú | 70,9                        | 289,9                              | 70,15                                         | 52,63                                                       | 80,05                                                        |
| D ch v n u ng  | 783,8                       | 3.684,4                            | 65,30                                         | 61,76                                                       | 92,16                                                        |
| Du l ch l hành | 8,8                         | 37,8                               | 62,61                                         | 57,98                                                       | 85,15                                                        |
| D ch v khác    | 506,7                       | 1.730,3                            | 92,30                                         | 79,16                                                       | 93,75                                                        |

- Doanh thu bán l hàng hóa tháng 03 n m 2020 c t 8.959,9 t ng, gi m 1,04% so v i tháng tr c, t ng 8,54% so v i cùng k n m tr c. Quý I/2020, t ng m c bán l hàng hóa c t 27.747,8 t ng, t ng 10,98% so v i cùng k n m tr c.

H u h t các ngành hàng u có c tính doanh thu trong tháng 3/2020 gi m so v i tháng tr c, duy ch có m t hàng l ng th c, th c ph m t ng nh (t ng 0,34%)

m b o nhu c u l ng th c hàng ngày c a ng i dân c ng nh ph c v công tác phòng, ch ng đ ch b nh. Các m t hàng còn l i có xu h ng gi m, c th là ngành hàng may m c (gi m 0,40%); ngành dùng trang thi t b gia ình (gi m 1,19%); v t ph m v n hóa giáo d c (gi m 2,58%); g và v t li u xây đ ng (gi m 0,85%); ô tô con (gi m

1,65%); ph ãng t ãn ã l ãi, tr ã ô t ão con (g ã m 3,11%); x ãng d ãu c ác lo ãi (g ã m 1,00%); á quý, kim lo ãi quý và s ãn ph ãm (g ã m 3,90%); hàng hó á kh ác g ã m 0,27%.

Hàng hó á ch ãu nh ã h ãng l ãn c á d ch Covid-19, ho t ãng th ãng m ãi b ãnh tr ão tâm lý ãng ã c áng ãi d ãn tr ãc d ãn b ãn d ch b ãnh l ãy lan m ãnh t ãi c ác t ãnh l ãn c ãn. Nhi ãu c á hàng kinh doanh qu ãn áo th ãi trang, m ã ph ãm t ãm th ãi óng c á do ít kh ách. Ho t ãng bán ô t ão, ph ãng t ãn ã l ãi g ã m do d ãn h ãn ch ãi xem xe vào th ãi ãi m ã này, m ã t kh ách nh ãng th áng ãu n m ã c xem là mùa th ã p ãi m trong n m c á th ã tr ãng bán ô t ão, ph ãng t ãn ã l ãi. Ho t ãng kinh doanh x ãng d ãu c á xu h ãng g ã m do ãng ãnh v ãn t ãi g ã m cùng v ãi ó là g ãi x ãng, d ãu g ã m. Nhu c ãu hàng hó á hi ãn t ãi ch ãy ã t p ã trung vào m ã t ãng th ãi t y ã nh ã l ãng th ãc, th ãc ph ãm, c ác m ã t ãng b ão v ã s c kh ã nh ã kh ãu trang, n ãc sát khu ãn, thu c ã phòng, ch ã b ãnh...

T ãnh chung quý ã n m 2020, doanh thu bán l ã hàng hó á t ãng 10,98% so v ãi quý ã n m 2019. M ã t s ã nhóm ãng ãnh hàng c á m c t ãng tr ãng cao ph ãc v ã nhu c ãu th ãi t y ã nh ã: l ãng th ãc, th ãc ph ãm t ãng 17,04%; ã ãng, d ãng c ã, trang th ãi t b ã gia ãnh t ãng 10,61%; v ã t ph ãm, v ãn hó á, g ão d ãc t ãng 12,95%; x ãng d ãu t ãng 16,20%; á quý, kim lo ãi quý và s ãn ph ãm t ãng 15,77%. M ã t s ã nhóm ãng ãnh c á m c t ãng tr ãng th ã p ho c g ã m ó là: hàng may m c t ãng 1,31%; g ã và v ã t li ãu x ãy d ãng t ãng 1,00%; hàng hó á kh ác t ãng 1,31%; ô t ão con d ãi 9 ch ãng ãi g ã m 2,36%...

- ãi v ãi ãng ãnh d ch v ã:

+ Doanh thu d ch v ã l ãu trú th áng 3 ã n m 2020 ã c ã t 70,9 t ãng, g ã m 29,85% so v ãi th áng tr ãc và g ã m 47,37% so v ãi cùng k ãn m tr ãc. Quý ã n m 2020, doanh thu d ch v ã l ãu trú ã c ã t 289,92 t ãng, g ã m 19,95% so v ãi cùng k ã.

+ Doanh thu d ch v ã ãn ãng th áng 3 ã n m 2020 ã c ã t 783,8 t ãng, g ã m 34,7% so v ãi th áng tr ãc và g ã m 38,24% so v ãi cùng k ãn m tr ãc. Quý ã n m 2020, doanh thu d ch v ã ãn ãng ã c ã t 3.684,4 t ãng, g ã m 7,84% so v ãi cùng k ã.

+ Doanh thu d ã l ch l ãnh th áng 3 ã n m 2020 ã c ã t 8,8 t ãng, g ã m 37,39% so v ãi th áng tr ãc, g ã m 42,02% so v ãi cùng k ãn m tr ãc. Quý ã n m 2020, doanh thu d ch v ã l ãnh ã c ã t 37,84 t ãng, g ã m 14,85% so v ãi cùng k ã.

+ Doanh thu d ch v ã kh ác th áng 3 ã n m 2020 ã c ã t 506,7 t ãng, g ã m 7,7% so v ãi th áng tr ãc, g ã m 20,84% so v ãi cùng k ãn m tr ãc. Trong ó: doanh thu ho t ãng b ã t ãng s ãng ãi g ã m 4,34%; d ch v ã ãnh ch ãnh và d ch v ã h ã tr ã (tr ã l ãnh) g ã m 12,64%; g ão d ãc và ào t ão g ã m 9,5%; d ch v ã ãng thu t, vui ch ãi và g ãi ã trí g ã m 12,64%; ho t ãng d ch v ã kh ác g ã m 13,52%. ã quý ã n m 2020, doanh thu d ch v ã d ch v ã kh ác ã t 1.730,3 t ãng, g ã m 6,25% so v ãi cùng k ã.

Quý ã n m 2020, d ãn b ãn ph ãc t p c á d ch b ãnh Covid-19 ã nh ã ãng ãn c ác ho t ãng d ch v ã ãu l ch, l ãu trú, ãn ãng, vui ch ãi g ãi ã trí c á ãng ãi d ãn th ánh ph ã. Th ánh ph ã ã tr ãi ã khai nhi ãu b ãn ph áp ã phòng ch ãng d ch. T ãng ãy 10 th áng 3 ã n m 2020, Cát Bà ãng ãng ón kh ách ãu l ch. T ãng ãy 16 th áng 3 ã n m 2020 UBND th ánh ph ã ã ãu c ãu t ãm d ãng ngay ho t ãng t ãi c ác c ãs kinh doanh d ch v ã v ã tr ãng, karaoke, x ãng h ãi, mát xa, quán bar, internet, s ãn golf, c ác khu vui ch ãi g ãi ã trí, c ác ãi m ãi t ãch l ch s ã, ãnh lam th ãng c ãnh tr ên ã b àn th ánh ph ã cho ãn h ã t ãng 3/2020. M ã t s ã l ã h ãi k ãch c ãu ãu l ch d ãn r á ãu ãi th áng 3 và th áng 4 ã c th ánh ph ã quy t ãnh d ãng t ãch c ãnh ã: L ã h ãi ãng cá Cát Bà 01/4, Li ên ho ãn ãu l ch S ãn...Ngo ài r á, th ãc hi ãn ch ão c á Ch ãnh ph ã, t ã 12h ãng ãy 15/3/2020, H ãi Phòng t ãm th ãi kh ãng nh ã p c ãnh qu á c á kh ãu c ãng b ãn H ãi Phòng ãi v ãi c ác ãnh kh ách ãn t ã ho c ã ãi qu á c ác ãn ã thu c Ch ãu Áu trong v ãng 14 ãng ãy. Do v ãy, doanh thu c ác ãng ãnh l ãu trú, ãn ãng, l ãnh ã và d ch v ã kh ác trong th áng 3/2020 g ã m ã nh. L ãng kh ách c á c ác c ãs l ãu trú và ãn ãng ãu g ã m do nhu c ãu c á ãng ãi d ãn g ã m ã nh, c ác ãng ãnh ãi p ã kinh doanh l ãnh ã p kh ó kh ãn do kh ách h ãy tour nhi ãu. ãi v ãi c ác c ãs ãnh ã h ã kinh doanh cá th ã ã c á ãnh ã h ã t ãm óng c á hay ãng ch ãn v ã cho thu ê g ã m g ãi thu ê m ã b ãng; ãi v ãi c ác ãng ãnh ãi p c á quy mô l ãnh ã ã ph ãi r á c ác b ãn ph áp ãnh ãi g ã m lao ãng, g ã m g ãi làm c á lao ãng ãi t ãi m ch ãi ph ãi...

## 7. Ho t ãng l ãu trú và l ãnh ã

T ãng l ã t kh ách th áng 3/2020 do c ác c ãs l ãu trú và l ãnh th ánh ph ã ph ãc v ã c ã t 347,5 ãng ãn ã l ã t, g ã m 26,61% so v ãi th áng tr ãc và g ã m 41,53% so v ãi cùng th áng ã n m 2019; trong ó kh ách qu c t ã c ã t 38,6 ãng ãn ã l ã t, g ã m 29,5% so v ãi th áng tr ãc và g ã m 44,72% so v ãi cùng k ã. Quý ã n m 2020, t ãng l ã t kh ách do c ác c ãs l ãu trú và l ãnh th ánh ph ã ph ãc v ã t 1.394,2 ãng ãn ã l ã t, g ã m 14,94% so v ãi cùng k ãn m 2019, trong ó kh ách qu c t ã c ã t 160,8 ãng ãn ã l ã t, g ã m 21,68% so v ãi cùng k ã.

ãi v ãi ho t ãng l ãnh ã, l ã t kh ách l ãnh th áng 3 ã n m 2020 ã t 5,27 ãng ãn ã l ã t, g ã m 37,17% so v ãi th áng tr ãc. Quý ã n m 2020, l ã t kh ách ãu l ch do c ác c ãs l ãnh tr ên ã b àn th ánh ph ã ph ãc v ã t 22,5 ãng ãn ã l ã t, g ã m 11,05% so v ãi cùng k ãn m tr ãc.

## 8. V ãn t ãi hàng hó á và ãnh kh ách

### 8.1. V ãn t ãi hàng hó á



Kh i l ñg hàng hoá v n chuy n tháng 3 n m 2020 c t 15,8 tri u t n, gi m 8,13% so v i tháng tr c và gi m 2,61% so v i cùng tháng n m tr c. c tính quý I n m 2020 t 51,7 tri u t n, t ñg 8,85% so v i cùng quý n m tr c.

Kh i l ñg hàng hóa luân chuy n tháng 3 n m 2020 c t 7.869,4 tri u t n.km, gi m 3,16% so v i tháng tr c và gi m 6,39% so v i cùng tháng n m tr c. c tính quý I n m 2020 t 24.833,9 tri u t n, t ñg 4,95% so v i cùng k n m tr c.

Kh i l ñg hàng hóa v n chuy n và luân chuy n tháng 3 gi m so v i tháng tr c, do các doanh nghi p v n t i hàng hóa nh n c ít n hàng h n. Tuy nh ñg doanh nghi p có quy mô l n l ñg n hàng t ñg i n nh do ký h p ñg lâu dài v i các khách hàng l n nh ñg nhi u doanh nghi p nh và v a không khai thác c ngu n hàng, c tính doanh thu ch t t 30 - 60% doanh thu c a tháng 02/2020.

Kh i l ñg hàng hóa v n chuy n và luân chuy n quý I/2020 t ñg so v i cùng quý n m tr c, ch y u t ñg kh i ñg b và ñg bi n, do thành ph H i Phòng chú tr ñg u t cho c s h t ñg giao thông ñg b t o i u ki n thu n l i cho hàng nghìn doanh nghi p v n t i hàng hóa b ho t ñg. Ngoài ra, tuy nh h ñg c a tình hình d ch b nh Covid-19 nh ñg kh i l ñg v n t i hàng hóa bi n c a H i Phòng không b nh h ñg nhi u do ch y u ch hàng các n c khu v c ñng Nam Á, Nam M và Tây Phi.

## 8.2. V n t i hành khách

Kh i l ñg hành khách v n chuy n tháng 3 n m 2020 c t 4,8 tri u l t, gi m 7,27% so v i tháng tr c, gi m 13,47% so v i cùng tháng n m tr c. c tính quý I n m 2020 t 15,98 tri u l t, gi m 2,93% so v i cùng quý n m tr c.

Kh i l ñg hành khách luân chuy n tháng 3 n m 2020 t 192,1 tri u Hk.km, gi m 9,85% so v i tháng tr c và gi m 14,41% so v i cùng tháng n m tr c. c tính quý I n m 2020 t 655,9 tri u Hk.km, gi m 2,99% so v i cùng quý n m tr c.

Kh i l ñg hành khách v n chuy n và luân chuy n tháng 3/2020 gi m so v i tháng 2 và quý I gi m so v i cùng k n m tr c do nh h ñg b i tình hình d ch b nh Covid-19 nên nhu c u i l i gi m m nh.

## 8.3. Doanh thu kho bãi, d ch v h tr v n t i

D ch v kho bãi, d ch v h tr v n t i tháng 3 n m 2020 c t 2.415,9 t ñg, gi m 7,79% so v i tháng tr c và gi m 0,87% so v i cùng tháng n m tr c. c tính quý I n m 2020 doanh thu kho bãi, d ch v h tr v n t i t 7.821 t ñg, t ñg 7,71% so v i cùng k n m tr c.

Doanh thu kho bãi, d ch v h tr v n t i quý I/2020 t ñg 7,71% so v i cùng k

do nhu c u thuê kho t i H i Phòng t ñg nh các ngành s n xu t phát tri n, cùng v i l i th c ñg bi n, ñg cao t c a H i Phòng k t n i t t h n t i các trung tâm công nghi p t i phía B c. H i Phòng thu hút c các tên tu i l n t các ngành nh logistics, xe h i, i n t , d c, óng tàu và d t may...

## 8.4. Ga H i Phòng

T ñg doanh thu tháng 3 n m 2020 Ga H i Phòng c t 8,3 t ñg, gi m 3,63% so v i tháng tr c, gi m 50,36% so v i cùng tháng n m tr c. Quý I/2020, t ñg doanh thu c a Ga H i Phòng c t 29,1 t ñg, gi m 22,19% so v i cùng k n m tr c.

T ñg s hành khách v n chuy n tháng 3 n m 2020 c t 24 ngàn l t ñg i, gi m 8,55% so v i tháng tr c, gi m 39,90% so v i cùng tháng n m tr c. Quý I/2020, t ñg s hành khách v n chuy n c t 93,25 ngàn l t ñg i, gi m 21,73% so v i cùng k n m tr c.

T ñg s hàng hóa v n chuy n tháng 3 n m 2020 c t 97 ngàn t n, gi m 4,25% so v i tháng tr c, gi m 26,44% so v i cùng tháng n m tr c. Quý I/2020, t ñg s hàng hóa v n chuy n c t 292,78 ngàn t n, gi m 8,89% so v i cùng k n m tr c.

## 8.5. Sân bay Cát Bi

Tháng 3 n m 2020 t ñg doanh thu c a Sân bay Cát Bi c t 19,3 t ñg, gi m 22,74% so v i tháng tr c; gi m 18,63% so v i cùng tháng n m tr c. Quý I/2020, t ñg doanh thu c a Sân bay Cát Bi c t 71,23 t ñg, gi m 1,59% so v i cùng k n m tr c, do các chuy n bay i Trung Qu c b h y t ñg 01/02/2020, các chuy n bay i Hàn Qu c b h y t ñg 01/3/2020, các chuy n bay n i a i thành ph H Chí Minh và à N ñg c ñg b gi m t n su t do nh h ñg lan r ñg c a d ch Covid-19.

S l n máy bay h , c t cánh tháng 3 n m 2020 c t 1.226 chuy n, gi m 16,14% so v i tháng tr c, gi m 3,16% so v i cùng tháng n m tr c. Trong ó chuy n bay ngoài n c tháng 3 c t 26 chuy n, gi m 69,05% so v i tháng tr c. Quý I/2020, s l n máy bay h , c t cánh c t 4.429 chuy n, t ñg 13,74% so v i cùng k n m tr c.

T ñg s hành khách tháng 3 n m 2020 c t 170 ngàn l t ñg i, gi m 13,38% so v i tháng tr c, gi m 15,97% so v i cùng tháng n m tr c. Quý I/2020, t ñg s hành khách c t 600,19 ngàn l t ñg i, gi m 2,24% so v i cùng k .

T ñg s hàng hóa tháng 3 n m 2020 c t 1,1 ngàn t n, gi m 18,64% so v i tháng tr c, gi m 43,50% so v i cùng tháng n m tr c. Quý I/2020, t ñg s hàng hóa

c t 3,95 ngàn t n, gi m 18,07% so v i cùng k .

### 9. Hàng hoá thông qua c ng

S n l ng hàng hóa thông qua c ng tháng 3 n m 2020 c t 7.718,7 nghìn TTQ, t ng 4,1% so v i tháng tr c và gi m 17,25% so v i cùng k n m tr c.

- Kh i c ng thu c kinh t Nhà n c c t 3.047 nghìn TTQ, t ng 13,85% so v i tháng tr c, gi m 16,07% so v i cùng k , trong ó:

+ C ng thu c kh i doanh nghi p nhà n c Trung ng c t 3.046 nghìn TTQ, t ng 14,05% so v i tháng tr c, gi m 15,88% so v i cùng k .

+ C ng thu c kh i doanh nghi p Nhà n c a ph ng c t 1 nghìn TTQ, gi m 82,31% so v i tháng tr c, gi m 89,37% so v i cùng k .

- Các c ng thu c khu v c kinh t ngoài nhà n c c t 4.671,7 nghìn TTQ, gi m 1,4% so v i tháng tr c, gi m 18% so v i cùng k n m 2019.

c tính quý I n m 2020 s n l ng hàng hóa thông qua c ng trên a bàn thành ph t 24.621 nghìn t n, gi m 5,3% so v i cùng k n m 2019.

\* Doanh thu c ng bi n tháng 3 n m 2020 c a kh i c ng trên a bàn thành ph c t 395,8 t ng, t ng 3,64% so v i tháng tr c, gi m 14,15% so v i cùng k . Quý I/2020, doanh thu c ng bi n c t 1.190,7 t ng, gi m 9,25% so v i cùng k n m tr c.

Tình hình di n bi n ph c t p c a d ch b nh Covid-19 ã làm cho l ng hàng hóa thông qua c ng bi n trên a bàn thành ph gi m. D ch b nh kéo dài s tác ng m nh i v i ho t ng v n t i hàng hóa trên toàn th gi i.

### 10. B u chính vi n thông

\* *B u chính, vi n thông H i Phòng*

T ng doanh thu b u chính, vi n thông H i Phòng tháng 3 n m 2020 c t 133,31 t ng, t ng 5,06% so v i tháng tr c, t ng 5,28% so v i cùng tháng n m tr c. Quý I/2020, t ng doanh thu b u chính, vi n thông H i Phòng c t 370,5 t ng, t ng 5,54% so v i cùng k n m tr c.

S thuê bao i n tho i phát tri n m i tháng 3 n m 2020 c t 460 thuê bao, t ng 6,73% so v i tháng tr c, gi m 57,68% so v i cùng tháng n m tr c. Trong t ng s thuê bao đi ng tr sau phát tri n m i, khu v c ngo i thành tháng 3 n m 2020 c t 192 máy, t ng 5,49% so v i tháng tr c, gi m 60,41% so v i cùng k n m tr c. Quý I/2020, s thuê bao i n tho i phát tri n m i c t 1.391 thuê bao, gi m 49,01% so v i cùng k n m tr c.

S thuê bao Internet phát tri n m i tháng 3 n m 2020 c t 2.500 thuê bao, t ng 7,71% so v i tháng tr c, t ng 14,31% so v i cùng tháng n m tr c. Quý I/2020, s thuê bao Internet phát tri n m i c t 8.162 thuê bao, t ng 19,28% so v i cùng k n m tr c.

\* *Chi nhánh Trung tâm vi n thông quân i Viettel*

T ng doanh thu c a Chi nhánh vi n thông quân i Viettel tháng 3 n m 2020 c t 112 t ng, t ng 0,90% so v i tháng tr c, gi m 21,40% so v i cùng tháng n m tr c. Quý I/2020, t ng doanh thu c a Chi nhánh vi n thông quân i Viettel c t 333 t ng, gi m 22,47% so v i cùng k n m tr c.

S máy thuê bao i n tho i phát tri n m i c t 4.200 thuê bao, t ng 1,45% so v i tháng tr c, gi m 54,55% so v i cùng tháng n m tr c. Quý I/2020, s máy thuê bao i n tho i phát tri n m i c t 11.495 thuê bao, gi m 58,78% so v i cùng k n m tr c.

S thuê bao Internet phát tri n m i tháng 3 c t 1.800 thuê bao, t ng 5,57% so v i tháng tr c, gi m 53,85% so v i cùng tháng n m tr c. Quý I/2020, s thuê bao Internet phát tri n m i c t 5.505 thuê bao, gi m 46,03% so v i cùng k n m tr c.

### 11. Ch s giá tiêu dùng (CPI)

Ch s giá tiêu dùng (CPI) thành ph H i Phòng tháng 3 n m 2020 gi m 0,77% so v i tháng tr c, t ng 5,07% so v i cùng k n m tr c và t ng 0,22% so v i tháng 12/2019. CPI bình quân quý I n m 2020 t ng 5,67% so v i cùng k n m tr c.

Trong 11 nhóm hàng hóa và d ch v chính, có 7 nhóm có ch s giá tháng 3/2020 gi m so v i tháng tr c v i m c gi m nh sau: nhóm hàng n và d ch v n u ng gi m 0,69%; nhóm u ng và thu c lá gi m 0,22%; nhóm may m c, m nón, giày dép gi m 0,63%; nhóm nhà , i n n c, ch t t và v t li u xây d ng gi m 0,24%; nhóm giao thông gi m 4,50%; nhóm v n hóa, gi i trí và du l ch gi m 1,54% và nhóm hàng hóa và d ch v khác gi m 0,15%. 02 nhóm có ch s giá t ng là nhóm thi t b và dùng gia ình t ng 0,30%; nhóm thu c và d ch v y t t ng 0,12%. 02 nhóm còn l i là nhóm b u chính vi n thông và nhóm giáo d c có ch s giá không thay i so v i tháng tr c.

Nguyên nhân chính làm gi m CPI tháng 3/2020 so v i tháng tr c là do ch s giá x ng d u diesel gi m 9,81% làm cho CPI chung gi m 0,32%; ch s giá th c ph m gi m 1,37% làm cho CPI chung gi m 0,32%; ch s giá gas gi m 5,73% làm cho CPI chung gi m 0,06%; ... Bên c nh ó c ng có y u t làm t ng CPI tháng 3 là ch s giá l ng th c t ng 1,95% làm cho CPI chung t ng 0,07%; ch s giá i n sinh ho t t ng 1,46% làm cho CPI chung t ng 0,03%...

Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 3 năm 2020 tăng 1,95% so với tháng trước, do diễn biến dịch bệnh Covid-19 tác động giá gạo (nhu cầu mua gạo kho nhà tăng) tuy nhiên chỉ số giá thực phẩm giảm 1,37% so với tháng trước, mặt dù ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 song tình hình cung cầu hàng hóa các mặt hàng lương thực, thực phẩm thị trường trên thành phố Hồ Chí Minh vẫn ổn định.

Chỉ số nhóm giao thông giảm 4,50% so với tháng trước chủ yếu do xăng dầu giảm 9,81%. Cụ thể, giá xăng dầu giảm 0,21% trong tháng vào các ngày 29/02 và ngày 15/3 với mức giảm giá cả là xăng RON95-IV giảm 2.570 đồng/lít, xăng E5-RON92 giảm 2.450 đồng/lít; dầu diesel 0,05S-II giảm 2.140 đồng/lít.

Mức nguyên nhân cơ bản tác động tăng CPI trong quý I/2020:

- Do thời gian qua lạm phát lan rộng trên thị trường Phi phi tiêu hủy nhiều khi nhu cầu cung khan hiếm đẩy giá lên cao. Tính chung trong quý I năm nay, giá tăng 60,68% so với cùng kỳ góp phần làm CPI chung quý I/2020 cao hơn thực phẩm tăng 13,11%.

- Nhóm nhà ở, điện nước, chi trả và vật liệu xây dựng tăng 2,98% đóng góp vào CPI quý I/2020 tăng 0,35%, do giá điện sinh hoạt quý I tăng 8,71% so với cùng kỳ. Giá vật liệu xây dựng nhà ở quý I/2020 tăng 5,44% so với cùng kỳ do nhu cầu xây dựng cùng với việc tăng giá do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

**\* Chỉ số vàng 99,99% và ô la M :**

- Chỉ số vàng tháng 3/2020 tăng 1,41% so với tháng trước, tăng 22,06% so với cùng tháng năm 2019, tăng 8,24% so với tháng 12/2019. Giá vàng bình quân tháng 3/2020 dao động mức 4,520 triệu đồng/chuỗi, tăng 63.000 đồng/chuỗi.

- Chỉ số ô la M tháng 3/2020 tăng 0,04% so với tháng trước, tăng 0,26% so với cùng tháng năm 2019, tăng 0,36% so với tháng 12/2019. Tỷ giá USD/VND bình quân tháng 3/2020 dao động mức 23.315 đồng/USD, tăng 8 đồng/USD.

**12. Hoạt động tài chính, ngân hàng**

**12.1. Tài chính**

**Thu, chi ngân sách nhà nước tháng 3, 3 tháng năm 2020**

|  | c tính tháng 3 năm 2020 (Tăng) | c tính 3 tháng năm 2020 (Tăng) | c quý I 2020 so với quý I năm 2019 (%) |
|--|--------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------|
|--|--------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------|

|                                                    |                |                 |              |
|----------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------------|
| <b>1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn</b> | <b>6.911,7</b> | <b>19.295,6</b> | <b>93,5</b>  |
| <b>Thu ngân sách nhà nước địa phương</b>           | <b>2.911,7</b> | <b>7.833,1</b>  | <b>123,5</b> |
| Trong đó: Thu ngân sách địa phương                 | 2.212,0        | 6.958,4         | 112,4        |
| <b>Thu cân đối hoạt động xuất nhập khẩu</b>        | <b>4.000,0</b> | <b>11.462,5</b> | <b>80,2</b>  |
| <b>2. Tổng chi ngân sách địa phương</b>            | <b>1.827,1</b> | <b>3.382,2</b>  | <b>93,6</b>  |
| Trong đó:                                          |                |                 |              |
| Chi đầu tư phát triển                              | 893,0          | 925,7           | 66,7         |
| Chi thường xuyên                                   | 803,4          | 2.321,9         | 114,0        |

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố tháng 3 năm 2020 đạt 6.911,7 tỷ đồng, trong đó: thu ngân sách địa phương 2.212 tỷ đồng; thu cân đối hoạt động xuất nhập khẩu 4.000 tỷ đồng. Quý I/2020 thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố đạt 19.295,6 tỷ đồng, bằng 93,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: thu ngân sách địa phương 6.958,4 tỷ đồng, bằng 112,4%; thu cân đối hoạt động xuất nhập khẩu 11.462,5 tỷ đồng, bằng 80,2%.

Các tính quý I/2020, trong số thu ngân sách địa phương: thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước Trung ương đạt 486,8 tỷ đồng, bằng 116,1% so với cùng kỳ năm trước; thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương đạt 253 tỷ đồng, bằng 108,7%; thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1.211,5 tỷ đồng, bằng 82,9%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 1.938 tỷ đồng, tăng 186,6%...

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 3 năm 2020, đạt 1.827,1 tỷ đồng; quý I/2020 đạt 3.382,2 tỷ đồng, bằng 93,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: chi đầu tư phát triển trong chi ngân sách địa phương đạt 925,7 tỷ đồng, bằng 66,7%; chi thường xuyên đạt 2.321,9 tỷ đồng, bằng 114%.

**12.2. Ngân hàng**

**\* Công tác huy động vốn:**

Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn các tổ chức tín dụng tháng 3 năm 2020 đạt 216.320 tỷ đồng, tăng 13,66% so với cùng kỳ năm trước, bằng 102,65% so với năm 2019.

Theo loại tiền: huy động bằng VND đạt 204.293 tỷ đồng, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm tỷ trọng 94,44%; ngoại tệ (quy đổi VND) đạt 12.027 tỷ đồng, tăng 12,95% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm tỷ trọng 5,56%.

Theo hình thức huy động: huy động tín dụng tích lũy 148.965 tỷ đồng, tăng 9,78% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm tỷ trọng 68,86%; tín dụng thanh toán 62.034 tỷ đồng, tăng 21,13% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm tỷ trọng 28,68%; phát hành giấy tờ có giá 5.321 tỷ đồng, tăng 55,95% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm tỷ trọng 2,46%.

**\* Công tác tín dụng:**

Tổng doanh nghiệp cho vay tháng 3 năm 2020 130.599 tỷ đồng, tăng 12,7% so với cùng kỳ năm trước, bằng 101,18% so với năm 2019.

Các chủ nợ theo loại: cho vay bằng VND 122.685 tỷ đồng, tăng 12,52% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm tỷ trọng 93,94%. Cho vay ngoại tệ (quy đổi VND) 7.914 tỷ đồng, tăng 15,45% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm tỷ trọng 6,06%.

Các chủ nợ phân theo thời hạn vay: Cho vay ngắn hạn 57.229 tỷ đồng, tăng 11,97% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm tỷ trọng 43,82%; cho vay trung, dài hạn 73.371 tỷ đồng, tăng 13,27% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm tỷ trọng 56,18%.

### 13. Xu hướng p kh u hàng hóa

#### 13.1. Xu hướng p kh u hàng hoá

Kim ngạch xuất khẩu tháng 3 năm 2020 1.346,0 triệu USD, tăng 0,33% so với tháng trước, tăng 15,03% so với cùng kỳ, trong đó khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) 1.196,5 triệu USD, tăng 3,8% so với tháng trước, tăng 15,93% so với cùng kỳ. Tính chung quý I/2020, kim ngạch xuất khẩu 4.051,1 triệu USD, tăng 15,62% so với cùng kỳ, trong đó khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) 3.479,9 triệu USD, tăng 16,05% so với cùng kỳ.

#### 13.2. Nhập khẩu hàng hóa

Kim ngạch nhập khẩu tháng 3 năm 2020 1.431,9 triệu USD, tăng 4,79% so với tháng trước, giảm 2,44% so với cùng kỳ, trong đó khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) 1.154,5 triệu USD, tăng 5,45% so với tháng trước, tăng 7,81% so với cùng kỳ. Tính chung quý I/2020, kim ngạch nhập khẩu 4.262,9 triệu USD, giảm 0,66% so với cùng kỳ.

## II. V N HÓA - XÃ H I

### 1. Gi i quy t vi c làm, an sinh xã h i

**\* Công tác Lao động, vi c làm**

Tháng 3 năm 2020, sản phẩm giá trị gia tăng không tính thuế phiến giao dịch giá trị gia tăng làm do ngành công nghiệp Covid-19, tuy nhiên đã tiếp nhận nhu cầu tuyển dụng của 18 doanh nghiệp với số lượng tuyển dụng là 317 lao động. Các cấp miễn 45 giấy phép lao động, cấp 52 giấy phép lao động, miễn 20 giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; hàng đ n, tiếp nhận thanh toán lao động tiếp thu và ra thông báo thanh toán tiền quy lao động cho 07 doanh nghiệp; hàng đ n, thẩm định và ra thông báo thanh toán tiền quy lao động cho 19 doanh nghiệp.

Trong quý I năm 2020, các cấp quy định 12.908 lượt lao động, bằng 23,3% kế hoạch năm và bằng 94,88% so với cùng kỳ năm 2019 (s lao động cấp quy định về làm giấy tờ so với cùng kỳ năm 2019 do ngành công nghiệp Covid-19, số lượng xuất khẩu lao động cấp giấy tờ, bằng 85,11% so với cùng kỳ năm trước).

Tính toán, thành phố thực hiện 02 phiên giao dịch giá trị gia tăng tuyển dụng của 55 lượt doanh nghiệp, nhu cầu tuyển dụng 2.064 lượt lao động. Cung lao động tại sân 3.221 lượt người, gấp trên 1,56 lần nhu cầu tuyển dụng. Số lượng người ký báo hiệu tìm kiếm việc làm là 2.453 người (tăng 7,78% so với cùng kỳ năm 2019), thành phố đã cấp quy định cho báo hiệu tìm kiếm việc làm cho 2.341 người (giảm 4,25% so với cùng kỳ), với kinh phí hơn 51 triệu đồng (tăng 22,15% so với cùng kỳ); hàng đ n, tiếp nhận thanh toán lao động tiếp thu 27 doanh nghiệp (bằng 135% so với cùng kỳ); hàng đ n, thẩm định và ra thông báo thanh toán tiền quy lao động cho 37 doanh nghiệp, (bằng 176% so với cùng kỳ). Tỷ lệ lao động tham gia BHXH 38,40% (tăng 10,66% so với cùng kỳ); tỷ lệ lao động tham gia báo hiệu tìm kiếm việc làm 33,53% (tăng 0,53% so với cùng kỳ).

nhất là báo cáo, trên địa bàn thành phố không xảy ra tình hình công; xảy ra 05 vụ tai nạn làm 05 người chết.

**\* Công tác dạy nghề**

Tổng số sinh viên giáo dục nghề nghiệp và có học tập giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp nhận báo cáo là 70 nghìn người (gồm 59 nghìn sinh viên giáo dục nghề nghiệp và 11 nghìn sinh viên có học tập giáo dục nghề nghiệp). Trong quý I/2020, công tác tuyển sinh vào trường nghề nghiệp cấp tỉnh khoảng 10.000 sinh viên, người lao động, 19,4% kế hoạch năm và bằng 101% so với cùng kỳ năm 2019.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo 83%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ tăng 34,2%.

**\* Công tác người có công**

Trong quý I năm 2020, thành phố đã tiến hành ghi quyết định chính sách cho 727 trường học, gồm: trường mầm non cho 529 trường, trường tiểu học: 28 trường, trường trung học cơ sở: 160 trường, xác định nhiệm vụ và chỉ tiêu theo Quyết định số 118/QĐ-UBND cho 10 trường học. Bên cạnh đó, tiếp nhận và thẩm định các chính sách và phê duyệt công tác quản lý về 921 trường học; công nhận, công bố công nhận cho 107 trường học có công.

Thành phố thực hiện mua sắm thiết bị máy tính ngân sách Trung ương và thành phố cho khoảng 110.000 trường học có công và thân nhân.

#### **\* Công tác giảm nghèo - Bảo trợ xã hội**

Tháng 3/2020, thành phố tiếp nhận 02 đợt nhập vào các Trung tâm bảo trợ xã hội, trung tâm 331 trẻ em lang thang. Thẩm định danh sách hộ nghèo thực hiện Nghị quyết số 52/2019/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo năm 2020 (đợt 1). Triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 53/2019/NQ-HĐND về việc nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2025.

Tính toán, đã tiếp nhận 10 đợt nhập vào nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ em, trung tâm 811 trẻ em lang thang (gồm 1001 trẻ em, tăng 55,2% so với cùng kỳ năm 2019). Thực hiện chi trả trợ cấp xã hội tháng xuyên tiếp cận và các chế độ trợ cấp kinh phí về 74.522 lượt người (tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2019), mở lớp dạy nghề và ứng dụng chính sách.

#### **\* Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội**

Trong quý I năm 2020, thành phố đã thực hiện quản lý, cai nghiện ma túy trung tâm các cơ sở cai nghiện ma túy cho 1.703 lượt người (bằng 97,48% so với cùng kỳ, bằng 53,21% so với kế hoạch năm 2020), cai nghiện tại gia đình và cộng đồng cho 60 người (bằng 15,38% so với cùng kỳ). Bên cạnh đó, tăng cường kiểm tra các điểm kiểm tra liên ngành, kiểm tra đã tiến hành kiểm tra 58 buổi tại 204 cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn, quán karaoke...

### **2. Giáo dục - Đào tạo**

Tháng 3/2020, thành phố đã ban hành văn bản về việc kéo dài thời gian nghỉ học của học sinh mầm non công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tiếp tục, tiếp tục cho các nhà trường thực hiện nghiêm quy trình phòng, chống dịch, bảo đảm an toàn trường học theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo, tăng cường kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các trường học.

Trong thời gian nghỉ học, trường tiếp nhận các nhân viên giáo dục công nhân phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực tiếp nhân viên trong ngành hành chính tiếp tục thực hiện các biện pháp khu vực và tiếp nhận phòng chống dịch bệnh; thực hiện sinh hoạt chuyên môn, thi tuyển các bài giảng e-learning, xây dựng công nghệ thông tin, kế hoạch dạy học online giúp học sinh có thể học nhà. Đặc biệt, về việc học sinh lớp 9 và lớp 12, thành phố yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình triển khai thực hiện phát sóng trên kênh truyền hình Hồ Chí Minh (THP) các kênh kiến thức dành cho học sinh lớp 9 và lớp 12 nhằm giúp học sinh ôn tập, củng cố kiến thức, mở rộng kiến thức học tập khi quay trở lại trường, củng cố kiến thức sẵn sàng bước vào các kỳ thi chuyển cấp sắp tới.

### **3. Y tế và An toàn vệ sinh thực phẩm**

#### **\* Công tác y tế dự phòng**

#### **Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19**

Dịch bệnh Covid-19 đã có tác động nặng nề các mặt kinh tế - xã hội, tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh, sáng ngày 12/3/2020 HĐND thành phố khóa XV đã tiến hành họp báo thông qua mức nhiệm vụ, ghi quyết định phòng chống dịch bệnh Covid-19 và nắm tình hình kinh tế - xã hội thành phố.

Theo đó, thành phố thực hiện việc mua sắm trang thiết bị, phòng thí nghiệm, vật tư tiêu hao, hoá chất, khu vực phòng, chống dịch bệnh, chi phí về mặt kinh phí là 126,7 tỷ đồng. Phấn đấu hoàn thiện hệ thống xét nghiệm virus Sars-Cov-2 và phòng cách ly áp lực âm phòng chống dịch bệnh; bố trí 1.000 tỷ đồng dự phòng kinh phí chống dịch. Thành phố tổ chức các hội nghị, các cuộc họp trung ương ngành địa phương các cấp, tổ chức công tác nhân sự ngoài địa phương, công chức, viên chức trong thời gian có dịch.

Ngoài ra, thành phố chỉ đạo các địa phương tăng cường các công trình, sự kiện, lễ hội trung ương ngành địa phương hạn chế lây lan dịch bệnh; thi tuyển các chế độ doanh nghiệp tiếp tục sản xuất khu vực, đặc biệt là phòng, chống dịch bệnh. Triển khai công tác tiêu diệt, khử trùng tại các khu vực cách ly, bệnh viện, trường học, nhà ga, bến tàu, chợ, các điểm công cộng. Tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của người dân trong khai báo, giám sát, phát hiện, cung cấp thông tin về dịch bệnh, chấp hành trong phòng ngừa, bảo vệ sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng.

Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn thành phố không có trường hợp nào nhiễm virus gây bệnh Covid-19; các trường hợp nghi nhiễm hiện đang cách ly, giám sát y tế chặt chẽ theo hướng dẫn và quy định.

#### **Công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm khác**

Công tác tiêm chủng vắc xin DPT-VGB-Hib tính đến 29/02/2020 như sau: tiêm chủng 5.868 trẻ em, có 269 trẻ em có phôi nang thông thường sau tiêm chủng, không có trường hợp phản ứng nặng/sốc phản vệ.

Diễn biến mắc bệnh truyền nhiễm trên địa bàn thành phố trong quý I/2020 so với cùng kỳ như sau: Bệnh sốt xuất huyết: ghi nhận 13 ca (giảm 13 ca); bệnh Tay chân miệng là 95 ca (giảm 31 ca); bệnh Thủy đậu ghi nhận 17 ca (giảm 05 ca); bệnh Quai bị là 02 ca (giảm 12 ca); bệnh Tiêu chảy ghi nhận 76 ca (giảm 49 ca); Bệnh viêm não virus ghi nhận 04 ca (tăng 04 ca); Bệnh liên cầu khuẩn không ghi nhận ca mắc.

#### **\* Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm**

Sở Y tế đã chỉ đạo Chi cục Vệ sinh An toàn thực phẩm và các trung tâm y tế quận/huyện yểm trợ các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm, tăng cường tích cực tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Trong quý I năm 2020, thành phố tiến hành kiểm tra an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, nhà ăn, cửa hàng và các cơ sở kinh doanh suất ăn sẵn năm 2020, tính đến nay đã kiểm tra tại 103 cơ sở, xử phạt 04 cơ sở vi phạm với tổng phạt là 30 triệu đồng.

Bên cạnh đó, trực tiếp diễn biến phát hiện dịch bệnh Covid-19, thành phố đã tăng cường kiểm tra tại các điểm bán bảo đảm an toàn thực phẩm tại cửa hàng Bính Việt Nam, Trại Quân sự Hải Phòng và Ban chỉ huy quân sự quận Kiến An (khu cách ly tập trung phòng lây nhiễm dịch bệnh).

#### **\* Công tác phòng chống HIV/AIDS**

Tính đến tháng 01/3/2020, tỷ lệ tích lũy nhiễm HIV là 11.212 người, số người chuyển sang AIDS là 6.312 người, số người chết do AIDS là 5.307 người, và số người nhiễm HIV hiện còn sống là 5.905 người. So với cùng kỳ năm 2019, số người mới phát hiện và số ca chuyển AIDS giảm 03 trường hợp, số ca tử vong là tăng 01 người.

Các tính đến tháng 3/2020, trên địa bàn toàn thành phố có tổng số bệnh nhân sử dụng Methadone là 3.907 người, số bệnh nhân tái sử dụng duy trì là 3.660 người. Thành phố tiếp tục tăng cường công tác phòng chống HIV/AIDS trên toàn địa bàn theo Kế hoạch 90-90-90 và chỉ đạo của Cục quản lý phòng, chống HIV/AIDS.

#### **4. Văn hóa - Thể thao**

Trong quý I năm 2020, thành phố đã triển khai thực hiện tất cả hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ nhân dân trong dịp Tết Nguyên Đán Canh Tý 2020, kéo dài 90 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; tuyên truyền, hướng dẫn dân chúng và kiểm tra các địa phương, các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao trong việc thực hiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Diễn biến phát hiện dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động văn hóa, thể thao trên toàn địa bàn thành phố; nhiều hoạt động theo kế hoạch đã bị hoãn hoặc tạm hoãn tổ chức như: Lễ hội Văn hóa, thể thao và du lịch (kế hoạch 20/02); ngày kỷ niệm Olympic vì sức khỏe toàn dân thành phố Hải Phòng (kế hoạch 23/02); giải đấu bóng đá, bóng bàn nhân kỷ niệm ngày Thể thao Việt Nam (kế hoạch 27/3). Theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 12/3/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về một số nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch Covid-19, nhằm tình hình kinh tế - xã hội, thành phố quyết định tạm hoãn tổ chức Lễ hội Hoa Phượng năm 2020, Lễ hội Nghêu sò Cát Bà, Liên hoan du lịch Sơn, gập mẹt kỷ niệm 65 năm Ngày giải phóng Hải Phòng.

Ngoài ra, thành phố cũng yêu cầu tạm ngưng ngay hoạt động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, karaoke, xông hơi, massage, quán Bar, internet, sân golf, các khu vui chơi giải trí, các điểm di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố cho đến hết tháng 3/2020.

#### **5. Tình hình trật tự an toàn giao thông**

Công an các đơn vị trên toàn thành phố đã xây dựng kế hoạch, huy động lực lượng, bố trí cán bộ chỉ huy trực tiếp, phân luồng, điều tiết, hướng dẫn giao thông nhằm bảo đảm an ninh trật tự xã hội và an toàn giao thông trên địa bàn.

Từ ngày 15/02/2020 đến ngày 14/3/2020, toàn thành phố xảy ra 05 vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, làm chết 06 người và không có người bị thương. Không có trường hợp tai nạn giao thông nghiêm trọng xảy ra, nguyên nhân chủ yếu là do số lượng xe, chủ yếu tuân thủ đúng quy định của người tham gia giao thông.

Tính chung 3 tháng đầu năm, trên địa bàn thành phố xảy ra 14 vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, không có tai nạn giao thông nghiêm trọng. Các vụ tai nạn giao thông làm chết 15 người và bị thương 01 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn nghiêm trọng giảm 02 vụ (tăng 02,5%), số người chết giảm 01 người (tăng 06,25%) và số người bị thương giảm 03 người (tăng 075%).

#### **6. Công tác phòng chống cháy, nổ**

Từ ngày 15/02/2020 đến ngày 14/3/2020, thành phố Hải Phòng xảy ra 05 vụ cháy, trong đó có 03 vụ cháy nhà dân, làm 02 người bị thương. Các vụ cháy đang trong quá trình xác minh, điều tra và thống kê giá trị thiệt hại về tài sản. Số vụ cùng kết quả như sau: 02 vụ cháy gia đình và số người bị thương 02 người.

Cùng đợt tuần, trên địa bàn thành phố xảy ra 17 vụ cháy, bằng 68% so với cùng kết quả năm 2019, làm 05 người bị thương, mất số vụ cháy thiệt hại về người và các vụ cháy thiệt hại nhà dân không gây thiệt hại đáng kể, các vụ cháy khác đang trong quá trình xác minh và thống kê giá trị thiệt hại về tài sản. Trong thời gian tới, thành phố tiếp tục chú trọng công tác tuyên truyền và vận động các biện pháp phòng chống cháy, nổ; tích cực phối hợp liên ngành kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy tại các địa bàn, cơ sở trên địa bàn xảy ra cháy nổ trên địa bàn.

*Khái quát lại*, kinh tế - xã hội thành phố quý I năm 2020 ghi nhận những kết quả đáng khích lệ, tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 14,90% là mức tăng cao so với các tỉnh, thành phố khác trong cùng kỳ; tình hình chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững bên cạnh sự tập trung công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Quý II/2020 và các quý tiếp theo các cấp, ngành, địa phương, cần vận động tiếp tục tập trung cao công tác chống dịch, kiên trì, nghiêm túc quản trị, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh để hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp sau:

*Một là*, vận động cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, có chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong tìm kiếm thị trường cung ứng nguyên vật liệu, mở rộng thị trường xuất khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp vận hành, thu hồi vốn...

*Hai là*, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong phòng chống thiên tai, dịch bệnh nhất là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp.

*Ba là*, quy tập trung phòng chống dịch bệnh bên cạnh công tác an sinh, phúc lợi xã hội, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

**Nội dung:**

- Văn phòng UBND TP;
- TTU, TTH, NDTP;
- Các Ban, Sở, Ủy ban, Ủy ban TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các VP: TU, HĐND, Đoàn BQH, UBND TP;

**C C T R N G**

- Các Sở, ngành liên quan;
- Mặt trận Tổ quốc TP;
- Lãnh đạo Công an TP;
- Lưu VT, TH.

**Lê Gia Phong**